

Số: 14/2023/QĐCNHGT- DS

Bình Đại, ngày 17 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị K.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đề ngày 07 tháng 11 năm 2022 của chị Nguyễn Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 3 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện:* **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của chị Trống: **Chị Đinh Thị Bé M**, sinh năm 1972, địa chỉ: khu phố A, phường K, Thành phố T, tỉnh Bến Tre, là người đại diện theo ủy quyền của chị T. (Văn bản ủy quyền ngày 07/11/2022).

+ *Người bị kiện:* **Chị Nguyễn Thị K**, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp T, xã D, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 3 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1. Chị Nguyễn Thị K thừa nhận có vay và còn nợ chị Nguyễn Thị T số tiền nợ vay là 742.000.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi hai triệu đồng). Trong đó:

+ Tiền vốn gốc: 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng).

+ Tiền nợ lãi tính từ ngày 09/4/2022 đến ngày 09/10/2022 là 06 tháng, theo mức lãi suất 1%/tháng là: 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T không yêu cầu chị Nguyễn Thị K trả lãi suất tiếp theo sau ngày 09/10/2022.

1.2. Thời gian thực hiện trả như sau:

Số tiền nợ vay là 742.000.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi hai triệu đồng), chị Nguyễn Thị K có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị T **trong thời hạn 02 tháng, tính từ ngày 30/3/2023 đến ngày 30/5/2023 là trả hoàn tất.**

1.3. Sau khi chị Nguyễn Thị K hoàn tất nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền nợ vay là 742.000.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi hai triệu đồng), thì chị Nguyễn Thị T tự nguyện đồng ý có nghĩa vụ sẽ trả lại cho chị Nguyễn Thị K 01 Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 369864 của chị Nguyễn Thị K tại thửa đất số 353, tờ bản đồ số 14, tọa lạc xã Vang Quới Đông, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp cho chị Nguyễn Thị K ngày 03/5/2019, theo sổ vào Sổ cấp GCN: CS04272.

1.4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của **người được thi hành án** (đối với các khoản tiền phải trả cho **người được thi hành án**) cho đến khi thi hành án xong, **bên phải thi hành án** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại **khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.**

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên